**TUẦN 9**

**Thứ hai, ngày 04 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: NỀN NẾP SINH HOẠT HÀNG NGÀY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được vai trò của việc thực hiện nề nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học.

*-* Thực hiện được nền nếp sinh hoạt, bước đầu hình thành thói quen tư duy khoa học.

**2. Phẩm chất**

- Tự lực, trách nhiệm: chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**Đối với giáo viên**

* Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.
* Giấy, bút, bút màu.

**Đối với học sinh**

* SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Mở đầu:**  - Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh bước vào các hoạt động chào cờ.  - Cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Chào cờ:**  - HS tập trung trên sân cùng HS toàn trường.  - Thực hiện nghi lễ chào cờ.  - GV và học sinh lớp trực tuần lên nhận xét thi đua.  - Đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.  **3. Sinh hoạt dưới cờ:**  - Tổng phụ trách Đội phổ biến cho HS nghe về việc thực hiện nề nếp sinh hoạt hằng ngày một cách khoa học. Trong đó, nhấn mạnh vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện nền nếp một cách khoa học đối với HS.  - Mời một số HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân về việc thực hiện hoạt động sinh hoạt hằng ngày (cách lập kế hoạch, sắp xếp thứ tự công việc, lựa chọn công việc ưu tiên, phân bổ thời gian hợp lí, kết quả thực hiện,...) | - Chào cờ.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe, tham gia các hoạt động.  - Lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.  - Chia sẻ kinh nghiệm của bản thân. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** 

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Tự đọc (đọc thầm) đoạn văn Vườn rau trong nhà.

- Ôn luyện về danh từ. HS biết tìm các danh từ trong đoạn văn.

- Ôn luyện về dấu gạch ngang. HS biết tác dụng của dấu gạch ngang trong câu.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Hiểu nội dung của đoạn văn: giới thiệu cách trồng rau đơn giản, có thể thực hiện tại nhà.

- Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay hình ảnh đẹp trong các bài thơ.

- Viết được đoạn văn ngắn về một cây rau, tìm được danh từ trong đoạn văn

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu thiên nhiên, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - Tổ chức trò chơi truyền điện.  - Luật chơi: GV sẽ đọc một câu thơ bất kì, sau đó xì điện cho một bạn ngẫu nhiên để đọc tiếp câu thơ tiếp theo, tương tự xì điện cho bạn tiếp theo cho đến khi hết bài thơ. Hết một bài thơ sẽ chuyển qua bài thơ khác.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh đọc các bài thơ: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau.  - Tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc.  - Giới thiệu bài mới | - Lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Lắng nghe.  - Chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| **2. Luyện tập**  **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I: Tuổi Ngựa, Lên rẫy, Cau, Mỗi lần cầm sách giáo khoa.  - Căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - Nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **2. Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **2.1. Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn *Vườn rau trong nhà* và làm vào VBT các BT trong SGK.  **2.2 Báo cáo kết quả làm bài tập**  - Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian; viết đoạn văn (BT3).  Đáp án:  (1) Các danh từ trong bài đọc:  a) Chỉ các loại rau (hành, tỏi, cải thìa, cần tây, rau mùi).  b) Chỉ các bộ phận của cây rau (gốc, rễ, chồi).  c) Chỉ các vật có thể dùng để trồng rau (li, bình, vỏ hộp, chậu).  (2) HS đọc đoạn văn đã viết; xác định ít nhất 1 danh từ trong đoạn văn đó. GV nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  -Trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - Đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - Đọc nối tiếp đoạn văn *Vườn rau trong nhà* (1 lượt).  - Báo cáo kết quả làm bài tập.  - Nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - Lắng nghe, sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng** |  |
| - Yêu cầu HS chia sẻ với nhau về một món ăn trong bếp ăn bán trú mà em thích nhất (hoặc một cây trong vườn trường em)  - Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - Chia sẻ cho nhau nghe về cảm nhận của mình.  - Chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4: TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Đọc hiểu đoạn văn Làng lụa Vạn Phúc. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài đọc.

- Ôn luyện về danh từ riêng. HS biết tìm các danh từ riêng trong đoạn văn, biết viết hoa các danh từ riêng trong câu.

- Ôn luyện về từ Hán Việt. HS nhận biết nghĩa của một số từ Hán Việt.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Hiểu ý nghĩa của đoạn văn: giới thiệu làng lụa Vạn Phúc, một làng nghề truyền thống ở miền Bắc Việt Nam.

- Viết hoa được các danh từ riêng trong câu.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (yêu quê hương, đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một. **III. III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động** | |
| - Tổ chức trò chơi “Đoán tên cây rau qua mô tả”.  - Luật chơi: GV chọn 2-3 bạn để mô tả đặc điểm con cây rau mà giáo viên đưa ra. Nhiệm vụ của các bạn còn lại là đoán tên con rau đó và ghi vào bảng con. Ai có nhiều kết quả nhanh nhất và đúng nhất sẽ nhận được phần thưởng của giáo viên.  - Tổ chức, hướng dẫn học sinh chơi.  - Tổng kết trò chơi, khen thưởng những bạn chơi xuất sắc. Nếu còn thời gian, có thể cho HS 1 HS nói về cây rau mà em thích.  - Giới thiệu bài mới | - Lắng nghe giáo viên phổ biến luật chơi.  - Chơi nghiêm túc và đúng luật chơi.  - Lắng nghe. HS có thể nói về cây rau mà em thích.  - Chuẩn bị sách vở và đồ dùng học tập. |
| 1. **Luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Kiểm tra HS đọc thông các đoạn hoặc bài tập đọc có độ dài 75-80 tiếng trong các văn bản đã học ở học kì I hoặc văn bản ngoài SGK. Phát âm rõ, tốc độ đọc 75-80 tiếng/phút. Biết ngừng, nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ.  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - Căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - Nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm bài Làng lụa Vạn Phúc và làm vào VBT các BT trong SGK.  **Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Các danh từ riêng trong đoạn văn: Vạn Phúc, Hà Đông, Hà Nội, Nhuệ, Nguyễn.  (2) Ghép các từ ở bên A với nghĩa phù hợp ở bên B: a-4, b-1, c-2, d-3.  (3) Chép lại câu, viết hoa các danh từ riêng: Đà Lạt là thành phố thuộc tỉnh Lâm Đồng, nằm trên cao nguyên Lâm Viên, thuộc khu vực Tây Nguyên của Việt Nam.  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  -Trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - Đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - Đọc nối tiếp đoạn văn *Làng lụa Vạn Phúc* (1 lượt).  - Báo cáo kết quả làm bài tập.  - Nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - Chép lại.  -Lắng nghe, sửa lỗi. |
| 1. **Vận dụng** | |
| + Hãy kể tên các làng nghề truyền thống của quê hương, của đất nước mà em biết?  - Giới thiệu thêm (có thể cho xem hình ảnh, video)  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - Chia sẻ cá nhân.  - Lắng nghe.  - Chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

***Buổi chiều:***

Tiết 2: TOÁN

**PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư duy lập luận toán học: tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

- Năng lực giao tiếp toán học: Thông qua các hoạt động thuyết trình về sản phẩm của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Mở đầu:**  - Tổ chức trò chơi “Ai nhanh”.  - Đưa ra một số PT HS nhanh tay trả lời.  **2.Hình thành kiến thức mới:**  **a.Phép cộng:**  - Đưa ra phép tính 125 859 + 541 728 = ?  - Một HS nêu phép tính trên bảng của cô.  - Muốn thực hiện được phép tính này em phải làm gì ?  - Khi thực hiện phép tính em thực hiện như thế nào?  - Em hãy nêu cho cô cách đặt tính? Cách tính?  - Mời HS khác nhắc lại.  - Chốt lại cách đặt tính, cách tính.  - Yêu cầu HS lên bảng thực hiện phép tính :  125 859  +  541 728  ? ? ?  -Yêu cầu HS nhận xét nêu cách làm :  125 859 Cộng theo thứ tự từ phải sang trái:  + . 9 cộng 8 bằng 17, viết 7, nhớ 1.  541 728 .5 cộng 2 bằng 7, thêm 1 bằng 8, viết 8.  667 728 .8 cộng 7 bằng 15, viết 5, nhớ 1.  .5 cộng 1 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7.  .2 cộng 4 bằng 6, viết 6.  .1 cộng 5 bằng 6, viết 6.  Vậy 125 859 + 541 728 = 667 587.  - Nhận xét.  - Nêu thêm ví dụ: 156 237 + 231 856 = ?  - Yêu cầu HS thực hiện trong vở nháp 1 HS lên bảng.  - GV, HS nhận xét chốt kiến thức cách đặt tính, tính.  **b.Phép trừ:**  - Đưa ra phép trừ: 516 372 – 50 420 =?  - Mời 1 HS nêu phép tính.  - Vừa rồi cô thấy lớp làm rất tốt cách đặt tính và cách tính phép cộng. Vậy đối với phép trừ các em thực hiện cách đặt tính và cách tính cũng giống tương tự như trên.  - Để tìm kết quả ta phải thực hiện phép trừ. Em hãy nêu cho cô cách đặt tính và tính.  - Thực hiện trừ em sẽ trừ như thế nào ?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng làm.  - HS nhận xét bài bạn nêu cách làm:  516 372 . Trừ theo thứ tự từ phải sang trái.  - . 2 trừ 0 bằng 2, viết 2.  50 420 . 7 trừ 2 bằng 5, viết 5.  465 952 . 13 trừ 4 bằng 9, viết 9, nhớ 1.  . 0 thêm 1 bằng 1, 6 trừ 1 bằng 5, viết 5.  . 11 trừ 5 bằng 6, viết 6, nhớ 1.  . 5 trừ 1 bằng 4, viết 4.  Vậy 516 372 – 50 420 = 465 925  - Chốt kiến thức.  **3.Luyện tập, thực hành.**  **Bài 1. Tính**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời 2 HS lên bảng, lớp làm vở.  - HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  - HS vận dụng làm nhanh phép tính :  123729 + 421 578 = ? 572 322 – 50 320 =?  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - Thực hiện trò chơi.  - Nêu PT.  - Phải thực hiện đặt tính.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - Nêu cách đặt tính cách tính của PT.  - Nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - Làm trên bảng và vở nháp.  - HS quan sát lắng nghe.  - Nêu PT.  - Quan sát lắng nghe.  - Nêu cách làm.  - Thực hiện từ phải sang trái.  - Nhận xét nhắc lại cách làm.  - Nêu yêu cầu của bài.  - Thực hiện làm bài.  - Nêu cách làm.  - Thực hiện PT |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

**BÀI 13: CỐ ĐÔ HUẾ (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

-Nhận thức về lịch sử địa lí: Xác định được vị trí của Cố đô Huế trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Tìm hiểu môi trường xung quanh: Mô tả được vẻ đẹp của Cố đô Huế qua hình ảnh sông Hương, núi Ngự và một số công trình tiêu biểu như: Kinh thành Huế, chùa Thiên Mụ, các lăng của vua Nguyễn,…

- Vận dụng kiến thức đã học: Kể lại được một số câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế. Đề xuất được một số biện pháp để bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước,yêu quê hương: Tự hào về cảnh đẹp, về lịch sử quê hương, đất nước.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với phong cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- HS: Chuẩn bị giấy, tranh ảnh, … để thiết kế bưu thiếp chủ đề Cố đô Huế.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | | |
| - GV yêu cầu HS kể lại các câu chuyện lịch sử liên quan đến Cố đô Huế.  - Mời HS nhận xét  - GV giới thiệu: Các em đã biết Cố đô Huế là quần thể di tích chứa đựng nhiều giá trị lớn về lịch sử và văn hóa của dân tộc Việt Nam. Vậy làm cách nào để có thể bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế, cô trò mình cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay nhé!  **“Bài 14: Cố đô Huế (T3)”** | | | | - 2-3 HS kể.  - HS nhận xét bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:* | | | | |
| **Hoạt động 4: Đề xuất biện pháp bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế đô thị hóa**  - GV hướng dẫn HS làm việc nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn. Khai thác thông tin, hình ảnh trong mục 4, trang 74-75 SGK để đề xuất biện pháp nhằm bảo tồn, gìn giữ giá trị của Cố đô Huế trước tác động của thời gian và quá trình đô thị hóa.    - GV mời đại diện các nhóm trình bày  sản phẩm theo gợi ý bên dưới (GV khuyến khích HS đưa thêm các biện pháp ngoài nội dung SGK, phù hợp với lứa tuổi của HS).  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | | | - HS sinh hoạt nhóm 6 trả lời câu hỏi:  - Một số biện pháp bảo tồn và gìn giữ giá trị của Cố đô Huế:  + Sử dụng khoa học, công nghệ trong bảo tồn, tu bổ, phục hồi di tích.  + Hạn chế các phương tiện vào Đại Nội.  + Trồng thêm cây xanh.  + Tích cực quảng bá hình ảnh Cố đô Huế đến du khách trong và ngoài nước.  - Đại diện các nhóm trình bày.  + Khách du lịch cần giữ gìn vệ sinh sạch sẽ khi tham quan.  + Không vứt rác bừa bãi.  + Đi tham quan, tìm hiểu các di tích, di sản văn hóa.  + Tham gia các lễ hội truyền thống.....  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
| **3. Luyện tập** | | | | |
| **\* Tại sao phải bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế**  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và thực hiện nhiệm vụ sau:  + Tại sao phải bảo tồn và giữ gìn giá trị của Cố đô Huế?    - GV mời các nhóm báo cáo.  - GV nhận xét tuyên dương  KL: Cố đô Huế ngày nay vẫn còn lưu giữ trong lòng những di sản văn hóa vật thể và phi vật thể chứa đựng nhiều giá trị biểu trưng cho trí tuệ và tâm hồn của dân tộc Việt Nam. | | | - Cả lớp sinh hoạt nhóm 2, cùng nhau thảo luận và trả lời câu hỏi:  + Cố đô Huế là quần thể di tích chứa đựng nhiều giá trị lớn về lịch sử và văn hóa của dân tộc Việt Nam.  + Do thời gian và quá trình đô thị hoá cùng với những ảnh hưởng của thiên tai đã khiến nhiều di tích ở Cố đô Huế bị xuống cấp.  - Đại diện báo cáo, nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.** | | | | |
| - GV mời HS làm việc cá nhân thực hiện yêu cầu sau:  Thiết kế bưu thiếp chủ đề Cố đô Huế theo gợi ý dưới đây:  + Bưu thiếp có chiều dài 12 cm, chiều rộng 9 cm.  + Mặt trước có hình ảnh về công trình kiến trúc hoặc cảnh đẹp của Cố đô Huế.  + Mặt sau có thông tin về công trình hoặc cảnh đẹp đó.  - GV mời HS lấy đồ dùng đã chuẩn bị để lên bàn  **-** GV chiếubưu thiếp sưu tầm được cho HS quan sát và nhận xét.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 4 Cánh diều Bài 13: Cố đô Huế (ảnh 6)  - Yêu cầu HS thực hành cá nhân. GV quan sát giúp đỡ HS.  - GV mời HS trưng bày và giới thiệu về sản phẩm của mình.  - Nhận xét, khen ngợi HS có bưu thiếp đẹp.  - Nhận xét tiết học, dặn HS về tiếp tục hoàn thành bưu thiếp. | - Học sinh lắng nghe nắm yêu cầu  - Đọc gợi ý  - HS chuẩn bị đồ dùng  - HS quan sát, nhận xét mặt trước và mặt sau của bưu thiếp.  - HS thực hành làm bưu thiếp  - Đại diện các tổ trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, thực hiện. | | | |
|  | | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ ba, ngày 05 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: TOÁN

**PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ (T2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng**

- HS biết cách đặt tính thực hiện tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư duy lập luận toán học: tính cộng, trừ các số có nhiều chữ số (có nhớ không quá ba lượt và không liên tiếp).

- Năng lực giao tiếp toán học: Thông qua các hoạt động thuyết trình về sản phẩm của nhóm.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng kiến thức phép cộng, phép trừ giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG:**

- GV: SGV, bảng phụ, máy tính,...

- HS: SGK, Vở BTT.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Mở đầu:**  Khởi động trò chơi: “Ai là Triệu phú”.  **2.Luyện tập, thực hành:**  **Bài 2. Tính**  - Gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Đưa phép tính lên bảng mời HS nêu phép tính.  - HS nhắc lại cách đặt tính, cách tính.  - Mời HS lên bảng, lớp làm vở. HS đổi vở chéo kiểm tra kết quả và nêu cách làm.  - GV, HS chốt đáp án nhắc lại cách thực hiện một số PT.  **Bài 3**  -Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập 3.  -HS đặt tính, thực hiện phép tính cộng, trừ sau đó thử lại bằng phép tính cộng trừ.  -2 HS làm bảng lớp làm trong vở.  + Em có nhận xét gì về phép tính sau khi thực hiện phép tính thử?  - Chốt kết quả đúng.  **Bài 4**  - Bài 4 yêu cầu các em làm gì?  - Tính nhẩm là các em thực hiện phép tính đó như thế nào ?  -HS trao đổi với bạn cách tính nhẩm đưa ra câu trả lời đúng.  - GV, HS chốt câu trả lời đúng.  **Bài 5**  - HS nêu yêu cầu của bài.  - Đối với phép tính có ngoặc các em thực hiện như thế nào ?  - Yêu cầu 3 HS lên bảng làm.Lớp làm phiếu học tập.  \* Chốt kết quả đúng và giới thiệu thêm thuật tính mới: Khi trừ một số cho một tổng ta lấy số đó trừ đi lần lượt từng số hạng của tổng.  I : 4 480 + 2 496 – 1 596 = 6 679 – 1 596 = 5 380.  Bài 6  - HS nêu yêu cầu của đề bài .  + Bài toán cho biết gì ? bài toán hỏi gì ?  + Để làm được bài toán ta cần phải làm gì ?  - HS làm bảng, dưới lớp thực hiện trong vở.  -Nhận xét chốt kết quả đúng.  **4.Vận dụng, trải nghiệm.**  **Bài 7.**HS thảo luận phân tích Quãng đường mà xe máy đó đã đi được tính bằng hiệu số của quãng đường lúc đến nơi và lúc bắt đầu.  - HS làm vở  - HS trình bày.  - Khi thực hiện đặt tính cộng, trừ ta cần lưu ý gì ?  - NX tiết học. | - Nêu yêu cầu  - Lên bảng làm bài.  - Nhắc lại cách đặt tính, tính.  - Đổi chéo vở nhận xét  -Nêu yêu cầu  - Nhắc lại cách đặt tính, cách tính ngược.  - Nêu nhận xét.  - Nêu yêu cầu của bài.  - Nhắc lại cách thực hiện của bạn.  - Nêu yêu cầu.  - Thực hiện phép tính trong ngoặc trước.  - Làm trên bảng và vở nháp.  - Quan sát lắng nghe.  - Nêu PT.  - Quan sát lắng nghe.  - Nêu cách làm.  - Nhận xét.  - Vận dụng làm bài.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

Tiết 3: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ

**BÀI 14: PHỐ CỔ HỘI AN (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức về lịch sử địa lí: Xác định được vị trí địa lí của phố cổ Hội An trên lược đồ.

- Tìm hiểu môi trường xung quanh: Mô tả được một số công trình kiến trúc tiêu biểu ở phố cổ Hội An: Nhà cổ Phùng Hưng, Hội quán Phúc Kiến (hội quán của người Hoa), chùa Cầu Nhật Bản có sử dụng tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện,...).

- Vận dụng kiến thức đã học: Rèn luyện kĩ năng quan sát và xác định được vị trí địa lí phố cổ Hội An trên bản đồ, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết chia sẻ, giúp đỡ bạn trong xác định được vị trí địa lí phố cổ Hội An trên bản đồ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ, ham học hỏi trong tìm hiểu về phố cổ Hội An.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| GV: Giới thiệu tờ tiền mệnh giá 20 000 đồng với công trình ở mặt sau tờ tiền(dùng hình ảnh chiếu trên slide kết hợp dùng tiền thật) và yêu cầu HS cùng quan sát mặt sau tờ tiền và trả lời các câu hỏi sau:  ? Công trình kiến trúc trong hình tên là gì? Ở đâu? Công trình có điểm gì đặc biệt về kiến trúc?  + Đúng rồi. Trong số các bạn ở đây, đã có ai từng đến Hội An chưa? Đây là Chùa Cầu, công trình kiến trúc đặc sắc của phố cổ Hội An. Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau du lịch một vòng quanh phố cổ Hội An. Để bắt đầu  chuyến đi, chúng ta cần phải biết Hội An nằm ở đâu? Vậy, chúng ta cùng tìm hiểu vị trí địa lí của phố cổ Hội An qua tiết 1 bài: Phố cổ Hội An. | | - HS quan sát tranh và trả lời một số câu hỏi theo hiểu biết của mình;  + Đây là hình ảnh Chùa Cầu, thuộc phố cổ Hội An.  + Chùa Cầu là biểu tượng của phố cổ Hội An.  + Chùa và cầu gắn liền với nhau.  - HS lắng nghe. | |
| **2. Khám phá***:* | | | |
| **Hoạt động 1: Vị trí địa lí?**  ***\* Xác định vị trí địa lí của phố cổ Hội An (làm việc chung cả lớp).***  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, thực hiện nhiệm vụ sau:  - Đọc mục 1 và quan sát hình 2 trang 76 SGK để xác định vị trí của phố cổ Hội An trên lược đồ.  - GV mời HS làm việc nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau:  + Phố cổ Hội An nằm ở đâu? (phường, thành phố, tỉnh nào).  + Phường đó tiếp giáp với các phường nào và nằm cạnh dòng sông nào?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* GV tổng kết kiến thức: *Phố cổ Hội An ở phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.*  *Hội An có vị trí địa lí thuận lợi, nằm ven dòng sông Thu Bồn nên khoảng 400 năm trước, nơi đây từng là thương cảng sầm uất bậc nhất của Việt Nam, thu hút nhiều thuyền buôn quốc tế đến từ Nhật Bản, Trung Quốc và phương Tây. Họ đến làm ăn và sinh sống tạo ra một phố thị đông đúc. Ngày nay, Hội An vẫn còn rất nhiều kiến trúc cổ như: chùa, đền, miếu, hội quán có niên đại từ thế kỉ XVII− XVIII mang dấu tích người Hoa, người Nhật và người Pháp. Vì thế, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc (UNESCO) đã ghi danh đô thị cổ Hội An là một Di sản văn hoá thế giới.*  **\* Kết luận: *Phố cổ Hội An nằm ven dòng sông Thu Bồn, nay thuộc phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.***  - GV chuyển ý hoạt động 2: *Phố cổ Hội An có khoảng 1 130 di tích gồm nhà ở, chợ, đền, miếu, đình, chùa, hội quán, nhà thờ. Trong đó, nổi bật nhất là các công trình như: Nhà cổ Phùng Hưng, Hội quán Phúc Kiến và Chùa Cầu. Bây giờ chúng ta sẽ đi dạo một vòng và cùng tham quan những công trình kiến trúc tiêu biểu tạo nên nét đặc trưng của phố cổ Hội An nhé!*  **Hoạt động 2: Một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An.**  ***\*******Mô tả một số công trình kiến trúc tiêu biểu của phố cổ Hội An. (làm việc chung cả lớp).***  - GV yêu cầu HS làm việc chung cả lớp đọc thông tin, quan sát hình ảnh trong SGK từ trang 77 đến trang 79.  - GV mời HS làm việc nhóm 4, mỗi nhóm tìm hiểu về một công trình dựa vào thông tin và các hình trong SGK để hoàn thành phiếu học tập sau: *(GV chuẩn bị thêm một số hình ảnh về 3 công trình kiến trúc: Nhà cổ Phùng Hưng, Hội quán Phúc Kiến, Chùa Cầu để HS dán vào phiếu).*  **Phiếu học tập số 1**  **MÔ TẢ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên công trình** | **Điểm nổi bật về kiến trúc** | **Dán/vẽ hình ảnh minh họa** | |  |  |  |  | |  |  |  |  | |  |  |  |  |   - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* GV kết luận:** ***Một số công trình kiến trúc tiêu tiểu của phố cổ Hội An: Nhà cổ Phùng Hưng, Hội quán Phúc Kiến, Chùa Cầu.*** | | - HS cả lớp đọc mục 1 và quan sát hình 2 trang 76 SGK để xác định vị trí của phố cổ Hội An trên lược đồ.  - HS thảo luận nhóm 2 và lên chỉ lược đồ để trả lời câu hỏi.  + Phố cổ Hội An nằm ở phường Minh An, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.  + Phường Minh An giáp với phường Sơn Phong, phường Cẩm Phô và nằm cạnh sông Thu Bồn.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc lại. Cả lớp ghi bài vào vở.  - HS lắng nghe.  - HS làm việc chung cả lớp đọc và quan sát hình ảnh trong SGK từ trang 77 đến trang 79.  - HS làm việc nhóm 4. mỗi nhóm tìm hiểu về một công trình dựa vào thông tin và các hình trong SGK để hoàn thành phiếu học tập số 1:  **Phiếu học tập số 1**  **MÔ TẢ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TIÊU BIỂU**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **Tên công trình** | **Điểm nổi bật về kiến trúc** | **Dán/vẽ hình ảnh minh họa** | | **1** |  |  |  | | **2** |  |  |  | | **3** |  |  |  |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 2-3 HS đọc lại. Cả lớp viết vào vở. | |
| **3. Luyện tập** | | | |
| **Hoạt động 3: Kể lại truyền thuyết về Chùa Cầu.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Mời cả lớp sinh hoạt nhóm 4, đọc trang 79 SGK cùng nhau thảo luận kể lại truyền thuyết Chùa Cầu và trả lời các câu hỏi:  + Tại sao Chùa Cầu được sử dụng làm biểu tượng của phố cổ Hội An?  - GV mời đại diện các nhóm trình bày.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Cả lớp sinh hoạt nhóm 4, đọc trang 79 SGK cùng nhau thảo luận kể lại truyền thuyết Chùa Cầu và trả lời các câu hỏi:  + Chùa Cầu có kiến trúc độc đáo mang dấu ấn kiến trúc Nhật – Việt – Hoa.  + Là biểu tượng tín ngưỡng của người dân Hội An.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng.** | | | |
| - GV đưa bản đồ Việt Nam, mời HS tham gia trò chơi “Ai nhanh – Ai đúng”  + Luật chơi: chơi theo tổ, mỗi tổ cử một số bạn tham gia theo lần lượt. Trong thời gian 1 phút mỗi tổ tìm trên bản đồ vị trí của phố cổ Hội An.  Tổ nào tìm đúng và nhanh nhất là thắng cuộc.  + GV mời từng tổ tham gia, GV làm trọng tài bấm giờ và xác định kết quả.  + Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà.  - GV giao nhiệm vụ về nhà để HS chuẩn bị tiết 2.  **PHIẾU GIAO VIỆC**  Đọc thông tin trang 79 .. 80 SGK kết hợp với việc tìm kiếm tư liệu trên sách bảo và internet, hãy nêu:  1. Những biện pháp đã được thực hiện tốt trong công tác bảo tồn và phát huy di sản ở Hội An.  .............................................................  .............................................................  2. Những vấn đề ảnh hưởng đến công tác bảo tồn và phát huy di sản ở Hội An. | - Học sinh lắng nghe luật trò chơi.  + Các tổ lần lượt tham gia chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS về nhà hoàn thành phiếu giao việc. | |
|  | | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Buổi chiều**

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Ôn luyện về dấu ngoặc kép. HS nhận biết các dấu ngoặc kép trong đoạn văn, hiểu được tác dụng của dấu ngoặc kép, biết sử dụng dấu ngoặc kép khi viết đoạn văn.

**2. Phát triển năng lực văn học**:

- Viết được đoạn ngắn kể về những bộ phim hoạt hình trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (tìm hiểu về các bộ phim phù hợp với lứa tuổi).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK. Link video cho phần Khởi động: https://www.youtube.com/watch?v=iIO3YgODjJU&t=9s

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động** | |
| - Cho HS xem video trailer bộ phim hoạt hình *Chú khủng long tốt bụng* theo link.  - Hỏi học sinh về những điều đã nắm được sau khi xem video.  - Giới thiệu bài mới. | - Chú ý quan sát và nắm thông tin.  - Trình bày những hiểu biết của mình. |
| 1. **Luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Kiểm tra học thuộc lòng các khổ thơ hoặc bài thơ cần học thuộc trong nửa đầu học kì I.  - Căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - Nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **Làm việc độc lập**  Trong khi chờ đợi đến lượt kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng. Mỗi HS tự đọc thầm đoạn văn trong tiết 3 trang 65 trong SGK TV tập 1 và làm vào VBT các BT trong SGK.  **Báo cáo kết quả làm bài tập**  Kết thúc HĐ kiểm tra đọc thành tiếng và học thuộc lòng, GV hướng dẫn HS chữa bài tập.  - Mời 1 vài HS đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - Mời một vài HS báo cáo kết quả làm bài tập. Có thể tổ chức thi giữa các tổ hoặc các nhóm, các bàn, nếu có thời gian.  Đáp án:  (1) Dấu ngoặc kép trong đoạn văn: “Những mảnh ghép cảm xúc”, “Chú khủng long tốt bụng”.  (2) Các dấu ngoặc kép trong đoạn văn trên được dùng để đánh dấu tên của các bộ phim.  (3) HS tự viết một đoạn văn ngắn kể về một bộ phim hoạt hình đã xem, trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.  - Nhận xét, đánh giá, tuyên dương HS. | - Bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - Trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - Đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Luyện đọc như giáo viên đã hướng dẫn.  - Đọc nối tiếp bài đoạn văn (1 lượt).  - Báo cáo kết quả làm bài tập.  - Nhận xét, bổ sung phần đáp án.  - Tự viết một đoạn văn ngắn.  - Đọc, chia sẻ, góp ý cho nhau.  - Lắng nghe, sửa lỗi. |
| 1. **Vận dụng** (1 -2 phút) | |
| + Hãy chia sẻ về một bộ phim hoạt hình có các con vật mà em yêu thích?  - Tuyên dương, nhận xét tiết học.  - Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - Chia sẻ với nhau.  - Chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3: KHOA HỌC

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Về nhận thức khoa học tự nhiên : Nêu được vai trò của ánh sáng đối với đời sống động vật thực vật và con người.

- Về tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh: Liên hệ được vai trò của ánh sáng trong ứng dụng hoạt động sản xuất.

- Vận dụng kiến thức đã học: Quan sát, vận dụng kiến thức vào hoạt động trải nghiệm thực tế sử dụng ánh sáng vào hoạt động sản xuất.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**

-Sách giáo khoa

-Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)

-Bảng nhóm

1. **Học sinh**

-Sách giáo khoa

-Vở bài tập Khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động**  **-** Vì sao cần đảm bảo ánh sáng trong trong lớp học.  **-** Cho học sinh chơi trò chơi ***“Đố bạn”***  **\* Cách chơi:** Cùng 1 câu hỏi: “Nêu các cách để lớp học của em có đủ ánh sáng” Mỗi bạn đứng lên nêu 1 cách chính xác sẽ có nhiệm vụ hỏi các bạn khác. Cứ 1 bạn hỏi 1 bạn trả lời. Sau thời gian 2 phút sẽ dừng cuộc chơi.  - Mỗi bạn trả lời chính xác sẽ được GV tặng 1 hoa học tốt.  -Giới thiệu vào bài  - Viết tựa bài lên bảng và yêu cầu HS nhắc lại*.* | -Trả lời.  -Thực hiện  - Chú ý lắng nghe và nhắc lại. |
| **2.Khám phá**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của ánh sáng với sự sống.** | |
| - Chia lớp thành các nhóm 5, yêu cầu đại diện mỗi nhóm lên trước lớp nhận phiếu học tập.    GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày.  - Yêu cầu nhóm khác nhận xét.  - Nhận xét- chốt ý- tuyên dương. | - HĐ nhóm 5  - Một số nhóm lên trình bày  1. Nhờ có ánh sáng giúp cây quang hợp tổng hợp các chất dinh dưỡng. Nếu không có ánh sáng thực vật sẽ mau chóng tàn lụi vì chúng cần ánh sáng để duy trì sự sống.  2. Ánh sáng giúp động vật sưởi ấm, di chuyển, tìm kiếm thức ăn và nước uống.  3. Nhờ có ánh sáng con người nhìn thấy mọi vật và thực hiện được các hoạt động như học tập, làm việc, vui chơi.  -Nhận xét  -Lắng nghe. |
| 1. **Vận dụng**   **Hoạt động 2: Liên hệ việc sử dụng ánh sáng vào hoạt động sản xuất.** | |
| - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 34.  - Yêu cầu HS tiến hành trả lời câu hỏi:  *Trong sản xuất nông nghiệp con người sử dụng ánh sáng vào những việc gì?*  - Nhận xét, tuyên dương và chính xác câu trả lời của HS.  - Thông tin thêm cho học sinh  + Mỗi loài thực vật có nhu cầu ánh sáng mạnh, yếu khác nhau. Có nhóm cây ưa sáng, ưa bóng và chịu bóng. Cây ưa sáng thường sống ở nơi thoáng đãng hoặc vươn lên cao, cây ưa bóng thường sống dưới tán cây khác. Vì vậy, có thể dựa vào nhu cầu ánh sáng của mỗi loài thực vật để ứng dụng trong sản xuất.  - Dặn dò HS về nhà: Xem lại bài, làm vào vở bài tập. Xem tiếp nội dung tiếp theo của bài. | - Đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và tiến hành trả lời câu hỏi:  Trong sản xuất nông nghiệp, con người sử dụng ánh sáng vào những việc:  - Đảm bảo điều kiện tồn tại và phát triển cho cây trồng, vật nuôi.  - Kích thích cây trồng, vật nuôi cho ra sản phẩm. VD dùng đèn chiếu sáng để gà để trứng nhiều, dùng đèn chiếu sáng để cây thanh long cho ra quả nhiều....  - Chú ý lắng nghe và thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ tư, ngày 06 tháng 11 năm 2024**

Tiết 2: TOÁN

**CÁC TÍNH CHẤT CỦA PHÉP CỘNG**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học này, HS sẽ:

-Hiểu và vận dụng được các tính chất (giao hoán, kết hợp, cộng với số 9) của phép cộng.

-Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: nhận biết các tính chất (giao hoán, kết hợp, cộng với số 9) của phép cộng.

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Vận dụng để tính nhanh, tính nhẩm (tính hợp lí) và giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**3. Phẩm chất**

-Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học; chịu khó đọc sách giáo khoa, tài liệu và thực hiện các nhiệm vụ cá nhân.

-Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ, ghi chép và rút ra kết luận.

-Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án.

-Bộ đồ dùng dạy, học Toán 4.

-Máy tính, máy chiếu.

-Một số tình huống đơn giản có liên quan đến các tính chất của phép cộng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1.Khởi động:**  - Chiếu hình ảnh khởi động:  Và yêu cầu HS hoạt động theo nhóm bàn, thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  + Quan sát hình ảnh.  + Nói với bạn về tình huống đặt ra trong bức tranh: Một nhóm bạn đang chơi trò chơi “***Tìm những cặp thẻ ghi biểu thức có cùng giá trị***”. Cùng nhau tính và rút ra nhận xét liên quan.  → Chốt câu trả lời:  *a) 5 + 7 = 12*  *7 + 5 = 12*  *b) (3 + 5) + 6 = 8 + 6 = 14*  *3 + (5 + 6) = 3 + 11 = 14*  *c) 0 + 7 = 7*  *7 + 0 = 7*  - Dẫn dắt vào bài học: *“Trong bài học hôm nay, cô trò mình sẽ cùng tìm hiểu các tính chất quan trọng của phép cộng trong “****Bài 27: Các tính chất của phép cộng****”*  **2.Hình thành kiến thức mới:**  - Yêu cầu HS thảo luận về kết quả tính trên và nêu nhận xét.  → Rút ra kết luận:  *a) Khi thực hiện phép cộng hai số, ta có thể đổi chỗ các số hạng mà tổng không thay đổi.*  *→ Tính chất giao hoán của phép cộng.*  *b) Khi cộng một tổng hai số với số thứ ba, ta có thể cộng số thứ nhất với tổng của số thứ hai và số thứ ba.*  *→ Tính chất kết hợp của phép cộng.*  *c) Số nào cộng với 0 cũng cho kết quả bằng chính số đó.*  *→ Tính chất cộng với số 0.*  - Yêu cầu HS tự nêu ra thêm một vài ví dụ khác rồi phát biểu chốt lại các tính chất nêu trên của phép cộng.  **3.Luyện tập- Thực hành**  **Bài 1: Số**  a) 34 + 99 =  (24 + 8) + 12 = 24 + (8 + ...)  13 + 297 = 297 +  6 + 4 + 8 = (6 + ...) + 8  201 + 118 = ..... + 201  98 + 63 + 37 = 98 + (63 +.... )  b) 9 +...  = 9  ....+ 0 = 87  61 +...  = 61  ....+ 10 = 10  - Cho HS làm bài cá nhân vào vở ghi.  Bài 2: Tính bằng cách thuận tiện:  -Hướng dẫn mẫu  -Cho hs làm vào vở, đổi vở kiểm tra chéo  Bài 3: - Gv cho hs đọc yêu cầu đề.  **4.Vận dụng:**  Bài 4:  -Cho hs đọc bài toán. | - Hoạt động nhóm theo yêu cầu.  - Chú ý nghe và đối chiếu kết quả.  - Chú ý nghe, hình thành động cơ học tập.  - Lắng nghe yêu cầu, suy nghĩ và giơ tay phát biểu nêu nhận xét.  - Lắng nghe, ghi vở, tiếp thu kiến thức.  - Tự nêu ví dụ để nhớ kiến thức và chia sẻ với các bạn.  -Làm vào vở.  - Hoàn thành bài theo yêu cầu.  -Vận dụng các tính chất của phép cộng làm  - Đọc yêu cầu đề.  -Vận dụng các tính chất của phép cộng để tính nhẩm( theo cách hợp lí)  -Làm xong trao đổi nói cách làm cho bạn nghe.  -Đọc yêu cầu đề bài  - Suy nghĩ cách giải quyết rồi nêu câu trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3: TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Hiểu nội dung bài chính tả; nghe, viết đúng chính tả đoạn văn Nhà bác học Lê Quý Đôn.

**3. Phẩm chất:**

- Bồi dưỡng phẩm chất yêu nước (tự hào về các nhà bác học của đất nước).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động** | |
| - Cho HS kể về nhà bác học của Việt Nam?  - Nhận xét, giới thiệu bài mới. | - Chia sẻ cá nhân.  - Lắng nghe, bổ sung. |
| 1. **Luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - Nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Nghe – viết** (18 – 20 phút)  - Đọc mẫu bài chính tả *Nhà bác học Lê Quý Đôn.*  - Cho HS tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai. VD: nổi tiếng, lí thuyết, lớn nhất, nước ta,....(MB), từ nhỏ, để lại, bộ sách, Mỹ, vũ trụ,...(MN)  - Đọc, HS viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li: GV đọc mỗi câu hoặc cụm từ 2 lần; đọc lại toàn bài một lần cuối để HS rà soát lỗi.  - Chiếu một số bài lên màn hình để HS rút kinh nghiệm, nếu có thời gian. | - Bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - Trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - Đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Đọc thầm theo.  - Tập viết vào giấy nháp nháp một số từ mà HS dễ viết sai.  - Viết vào vở Luyện viết hoặc vở ô li, HS rà soát lỗi. |
| 1. **Vận dụng.** (1 -2 phút) | |
| + Ngoài Lê Quý Đôn, hãy kể về các nhà bác học trong lịch sử đất nước Việt Nam mà em biết?  - Tuyên dương, nếu HS không kể được GV có thể giới thiệu thêm về: danh y Tuệ Tĩnh, nhà toán học Vũ Hữu, Trạng lường Lương Thế Vinh,...  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - Nêu hiểu biết của mình.  - Chia sẻ, bổ sung.  - Lắng nghe.  - Chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ; MỘT NGÀY CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT:**

**1. Năng lực:**

HS có khả năng

- Biết cách sắp xếp các công việc của bản thân trong ngày một cách hợp lí

- Phân tích, đánh giá được sự hợp lí trong việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của bản thân và các bạn.

- Hiểu được giá trị của việc lập thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày.

- Xây dựng được thời gian biểu thực hiện các hoạt động trong ngày.

**2. Phẩm chất:**

- Biết quý trọng thời gian và sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày một cách khoa học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

Giấy, bút, thước kẻ, bút màu, kéo, hồ dán.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Mở cho học sinh nghe bài hát *Chị ong nâu và em bé* (sáng tác: Tân Huyền):  <https://youtu.be/PZDnjOn5EII>  - Đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - Mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - Nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã cho thấy mỗi bạn nhỏ chúng ta ai cũng cần phải có nền nếp sinh hoạt hàng ngày khoa học.*  - Tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 9 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Một ngày của em.***  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Sử dụng thời gian hợp lí.**  - Hướng dẫn HS làm việc nhóm:  + Nhắc HS chuẩn bị giấy, bìa màu, bút, bút màu, hồ dán,...  + Tổ chức cho HS quan sát hình minh hoạ trong SGK trang 28. Các nhóm thảo luận về việc sử dụng thời gian cho các hoạt động trong ngày của 3 bạn trong mình theo những câu hỏi gợi ý sau:   * *Các bạn trong hình đã thực hiện những công việc gì trong một ngày?* * *Các công việc đó được thực hiện vào giờ nào trong ngày?* * *Hoạt động của bạn nào đã sử dụng thời gian một cách hợp lí?* * *Có những khác biệt nào giữa thời gian biểu hoạt động của các bạn trong hình với thời gian biểu hoạt động trong ngày của em?*   - Mời các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - Tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận: **Hoạt động 2: Xây dựng thời gian biểu hoạt động hằng ngày.**  - Hướng dẫn HS làm việc các nhân:  + HS quan sát lược đồ gợi ý trong SGK trang 29 và nhận xét về lược đồ.  + Phổ biến yêu cầu: HS xây dựng thời gian biểu cho các hoạt động trong ngày của mình.  - Hướng dẫn cụ thể như sau:   * *Liệt kê những hoạt động cần thực hiện trong ngày.* * *Viết tên hoạt động vào các khung thời gian trên lược đồ dòng thời gian.* * *Vẽ thêm đồng hồ xác định thời gian thực hiện tương ứng cho các hoạt động trong ngày.* * *Trang trí cho lược đồ dòng thời gian thêm sinh động.*   *-* Hướng dẫn HS làm việc cả lớp:  + Mời 2 đến 4 HS giới thiệu thời gian biểu trước lớp.  + Mời 1 – 2 HS đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  + Đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý.  - Tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:  **Hoạt động 3: Hoạt động tiếp nối.**  - Hướng dẫn HS:  + Thực hiện các công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.  + Viết nhật kí thực hiện các công việc hằng ngày  - Nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - Nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - Quan sát video về tài năng nhí.  - Lắng nghe câu hỏi.  - Trả lời câu hỏi.  - Lắng nghe và tiếp thu.  - Lắng nghe GV giới thiệu bài học.  - Làm việc nhóm theo hướng dẫn.  - Chuẩn bị dụng cụ học tập.  - Lắng nghe và thực hiện theo các bước hướng dẫn của GV.  - Chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - Mời các nhóm khác nhận xét, đóng góp ý kiến.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Làm việc chung theo hướng dẫn.  - Chia sẻ các tác phẩm trước lớp.  - Làm việc cá nhân theo hướng dẫn.  - Lắng nghe, thực hiện.  Làm việc lớp theo hướng dẫn.  - Chia sẻ thời gian biểu của mình với các bạn.  - HS khác đưa ra ý kiến nhận xét, góp ý cho bạn.  - Lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe.  - Vỗ tay tuyên dương những bạn làm tốt và động viên những bạn còn nhút nhát.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ năm, ngày 07 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: TOÁN

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Kiểm tra kiến thức, kỹ năng về:

**+** Số và phép tính: Đọc, viết số, thực hiện phép tính cộng trừ nhân, chia.

+ Đại lượng và đo các đại lượng: Yến, tạ, tấn, giây, thế kỉ, dm2; m2; mm2.

+ Hình học: góc nhọn, góc tù, góc bẹt, đo góc.

+ Giải bài toán có 2,3 bước tính, bài toán liên quan đến rút về dơn vị.

**2. Năng lực**:

- Hs biết vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề.

- Học snh có cơ hội được phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, làm bài nghiêm túc.

**II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên phát đề in cho học sinh làm bài( Thời gian 40p)**

**Nội dung đề:**

**Bài 1**. **Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:**

a)Số “Hai mươi sáu nghìn không trăm linh tư” được viết là:

A. 26 004 B. 26 040 C. 26 400 D. 24 604

b)Số 26 538 làm tròn đến hàng chục nghìn là:

A. 27 000 B. 26 000 C. 20 000 D. 30 000

c) Hà đang nghĩ đến một số có 8 chữ số. Số đó có chữ số 9 vừa thuộc lớp triệu và vừa thuộc lớp đơn vị. Số mà Hà đang nghĩ đến là:

A. 27 913 495 B. 19 387 092 C. 95 129 675 D. 86 973 945

d) Chữ số thích hợp điền vào dấu ? để 516 67? 006 > 516 678 998 là:

A. 0 B. 9 C. 1 D. 8

e) Năm mẹ sinh Hà là năm cuối cùng của thế kỉ XX. Vậy năm đó là:

A. 1902 B. 1999 C. 2000 D. 2001

g) Góc tạo bởi kim giờ và kim phút khi đồng hồ chỉ 15 giờ có số đo là:

A. 60° B. 90° C. 120° D. 180°

**Bài 2. Đặt tính rồi tính:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 25 716 + 38 064  ………………..  ………………..  ……………….  ……………….. | 56 278 – 43 529  ………………..  ………………..  ……………….  ………..…….. | 7108 x 6  ………………..  ………………..  ……………….  ……………….. | 98 721: 7  ………………..  ………………..  ……………….  ………………. |

**Bài 3: Viết số thích hợp vào ô trống.**

25 tấn = ….. kg 7 phút 12 giây = ……….. giây

900 yến = ….. tạ 160 giây = …. phút …. giây

**Bài 4:** Năm ngoái gia đình bác Mai thu hoạch được 6 tấn 80kg thóc. Năm nay gia đình bác Mai thu hoạch được nhiều hơn năm ngoái 7 tạ 40 kg. Hỏi cả hai năm gia đình bác Mia thu hoạch được bao nhiêu ki - lô - gam thóc?

**Bài 5**. Việt mua 3 cái bút chì hết 18 000 đồng. Mai mua 6 cái bút chì như của Việt. Hỏi Mai phải trả bao nhiêu tiền?

**Bài 6:** Từ các thẻ số ; hãy lập tất cả các số lẻ 9, 0, 2 5 có bốn chữ số.

2.Gv thu bài để chấm.

3. Nhận xét học sinh làm bài.

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS, HS đọc trôi chảy, đạt tốc độ 75-80 tiếng/phút, học thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì I.

- Nghe và kể lại được câu chuyện *Cậu bé trung thực*

**2. Phát triển năng lực văn học:**

Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: nên sống trung thực, thẳng thắn và tôn trọng luật lệ chung.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu thích học môn Tiếng Việt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính; phiếu viết tên các bài tập đọc (hoặc in sẵn các đoạn văn cần đọc) và 1 câu hỏi đọc hiểu; phiếu viết yêu cầu đọc thuộc lòng (tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). Có thể chọn văn bản đọc trong SGK Tiếng Việt 4, tập một hoặc văn bản ngoài SGK.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 1. **Khởi động** | |
| *+ Hãy kể những điều em biết về nhà bác học Lê Quý Đôn?*  - GV nhận xét, củng cố kiến thức. | - HS kể  - HS lắng nghe, bổ sung. |
| 1. **Luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**(8 - 10 phút)  - Căn cứ vào số HS trong lớp, phân phối thời gian hợp lý để mỗi giờ kiểm tra được một số HS. Trong tiết 1, đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  + Từng HS lên bốc thăm để chọn đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng kèm CH đọc hiểu.  + HS đọc đoạn, bài văn (không nhất thiết phải đọc hết); trả lời câu hỏi đọc hiểu.  - Nhận xét, đánh giá, cho điểm. HS đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  **Hoạt động 2: Kể chuyện**(18 – 20 phút)  **Nghe và kể chuyện trong nhóm**  - Kể (hoặc xem video) ba lần.  - Yêu cầu HS dựa vào tranh minh họa gợi ý, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - Bao quát lớp.  **Kể chuyện trước lớp**  - YC HS kể chuyện trước lớp.  - Có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  **Trao đổi về câu chuyện**  - YC HS trả lời các câu hỏi. GV có thể áp dụng một số biện pháp kĩ thuật để giờ kể chuyện sinh động (VD: thi kể chuyện giữa các tổ, trò chơi Ô cửa bí mật,...)  Đáp án:  a) Cậu bé là người thế nào?  b) Những chi tiết nào thể hiện tính cách tốt đẹp của cậu bé?  c) Việc làm của cậu bé đã ảnh hưởng tới nhà vua như thế nào?  d) Qua câu chuyện, em rút ra được điều gì?  - Nhận xét. | - Bốc thăm, đọc các bài đọc theo hướng dẫn của GV.  - Trả lời các câu hỏi đọc hiểu theo YC của GV.  - Đọc chưa đạt sẽ tiếp tục ôn luyện và kiểm tra lại.  - Lắng nghe.  - Quan sát, HS kể lại câu chuyện trong nhóm.  - Xung phong kể chuyện trước lớp.  - Xung phong trả lời các câu hỏi.  - Nhận xét, bổ sung.  - Rút ra được bài học cho bản thân. |
| 1. **Vận dụng.** (1 -2 phút) | |
| - Yêu cầu HS về nhà kể cho người thân nghe và trao đổi về câu chuyện Cậu bé trung thực.  - Nhận xét tiết học.  - Nhắc những HS kiểm tra đọc thành tiếng chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. | - Thực hiện theo yêu cầu.  - Chưa đạt chuẩn bị để kiểm tra lại vào buổi sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3:CÔNG NGHỆ

**BÀI 5: GIEO HẠT VÀ TRONG CÂY CON TRONG CHẬU (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tóm tắt được nội dung các bước gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

- Giới thiệu được sản phẩm chậu gieo hạt do mình làm ra.

- Nhận xét được sản phẩm chậu gieo hạt theo các tiêu chí đánh giá.

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc chia sẻ được lợi ích của giao hạt và trồng cây con trong chậu ở trường hoặc gia đình.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức học tập nghiêm túc, luôn cố gắng để khám phá các kiến thức mới.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức về an toàn sức khỏe, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Chuẩn bị đầy đủ mẫu vật thí nghiệm:

+ Vật liệu, dụng cụ: hạt giống, cây con, chậu trồng cây có đĩa lót, ăn bón, đá dăm hoặc sỏi dăm, giá thể.

+ Dụng cụ gieo hạt, trồng cây con: bình tưới cây, xẻng nhỏ, găng tay.

+ Dụng cụ vệ sinh khu vực thực hành: giẻ lau, chổi.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:** | | | |
| + GV hỏi: Theo em, làm thế nào để từ hạt giống hoa có thể tạo thành chậu hoa như trong hình trên dưới đây?  A plant in a pot  Description automatically generated with medium confidence  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | | - HS trả lời: Để tạo thành chậu hoa như hình, cần gieo hạt giống vào chậu và chăm sóc để cây lớn lên phẩi khỏe mạnh, cho hoa đẹp..  - Mời một số HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động khám phá***:*  **2.1. Các vật liệu, vật dụng và dụng cụ để gieo hạt và trồng cây con trong chậu.** | | | |
| **Hoạt động 1: Chuẩn bị vật liệu, vật dụng và dụng cụ. (Làm việc nhóm tổ)**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc nhóm, cùng quan sát tranh và trả lời.    - GV yêu cầu HS gọi tên các **vật liệu, vật dụng và dụng cụ để gieo hạt và trồng cây con trong chậu.**  - GV mời một số HS lên bảng trình bày.  - GV mời một số HS nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và chốt: Có rất nhiều loài hoa và cây cảnh được dùng để phục vụ nhu cầu, đời sống của con người. | | - HS đọc yêu cầu bài.  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - Hạt giống.  - Chậu và đĩa lót.  - Cây con.  - Sỏi dăm hoặc đá dăm.  - Giá thể.  - Xẻng nhỏ.  - Găng tay.  - Bình tưới cây.  - Một số em lên bảng trình bày.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. | |
| **2.2. Các thao tác cho giá thể và chậu.** | | | |
| **Hoạt động 2: Cho giá thể vào chậu (Làm việc nhóm đôi).**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc nhóm, cùng quan sát hình ảnh của 3 thao tác cho giá thể và chậu và trả lời.  **A picture containing tool, orange  Description automatically generated with medium confidence**  - GV yêu cầu HS sắp xếp các thao tác theo đúng trình tự.  - GV đặt câu hỏi thảo luận: Vì sao không nên nén chặt giá thể?  - GV chốt nội dung: Nén chặt giá thể sẽ làm rễ cây khó phát triển. | | - HS đọc yêu cầu bài.  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - Thứ tự các thao tác: 3 - 2 -1.  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi.  - HS ghi nhớ. | |
| **2.3. Các thao tác gieo hạt và trồng cây con trong chậu..** | | | |
| **Hoạt động 3: Gieo hạt vào trồng cây con trong chậu. (Làm việc nhóm đôi).**  **a. Gieo hạt.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc nhóm, quan sát hình ảnh của 2 thao tác gieo hạt và trả lời câu hỏi.    - GV yêu cầu HS mô tả các thao tác gieo hạt.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong Mục “Em có biết” để biết thêm cách gieo hạt khác.  - GV chốt nội dung.  **b. Trồng cây con.**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV mời HS làm việc nhóm, quan sát hình ảnh của bà thao tác trồng cây con trong chậu và trả lời câu hỏi.  A cartoon of a plant in a pot  Description automatically generated with low confidence  - GV yêu cầu HS mô tả các thao tác trồng cây con trong chậu.  - GV yêu cầu HS thảo luận với nhau để trả lời câu hỏi: Vì sao không nên gieo hạt hoặc trồng cây con quá sâu hoặc quá nông?  - GV yêu cầu một số HS nhắc lại.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin trong Mục “Em có biết” để biết thêm cách trồng cây khác.  - GV chốt nội dung. | | - HS đọc yêu cầu bài.  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - HS mô tả.  - HS đọc thông tin.  - HS lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu bài.  - Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  - HS mô tả.  - Gieo hạt quá nông sẽ làm hạt dễ bị nổi lên trên mặt giá thể, hạt sẽ không nảy mầm được. Gieo hạt quá sâu làm hạt khó nảy mầm. Trong cây con quán ông làm cây dễ bị đổ. Trong cây con quá sâu làm rễ cây khó phát triển.  - HS nhắc lại.  - HS đọc thông tin.  - HS lắng nghe. | |
| **2.4. Thao tác tưới nước sau khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu.** | | | |
| **Hoạt động 4: Tưới nước**  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu HS quan sát hình ảnh 2 bạn học sinh đang tưới nước và chậu sau khi gieo hạt và trồng cây con.  A picture containing clothing, cartoon, flowerpot, person  Description automatically generated  - GV yêu cầu HS mô tả các thao tác tưới nước sau khi gieo hạt và trồng cây con trong chậu.  - GV đặt câu hỏi thảo luận: Đĩa lót chậu trồng cây có tác dụng gì?  - GV mời một số học sinh trả lời.  - GV nhận xét câu trả lời và giúp học sinh hiểu rõ tác dụng của đĩa lót.  - GV chốt nội dung. | | **- Làm việc cá nhân**  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát hình ảnh.  - HS mô tả các thao tác tưới nước sau khi gieo hạt và trồng cây.  - HS trả lời câu hỏi: viện lót có tác dụng hứng nước thoát ra dưới đáy chậu khi tưới nhiều, tránh làm bẩn nơi đặt chậu hoa.  - Một số HS trả lời theo ý hiểu của bản thân.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. | |
| **3. Vận dụng.** | | | |
| - GV mời HS chia sẻ về cách gieo hạt và trồng cây con trong chậu trong tiết học vừa rồi.  - GV nhận xét tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | | - HS chia sẻ về cách gieo hạt và trồng cây con trong chậu trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** | | | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4: KHOA HỌC

**BÀI 8: ÁNH SÁNG TRONG ĐỜI SỐNG (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận thức khoa học: Nêu được một số việc nên và không làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.

- Tìm hiểu môi trường xung quanh:Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt.

- Về vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học: Biết tránh ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết ánh sáng quá yếu; thực hiện được tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết phù hợp để bảo vệ mắt, tránh bị cận thị.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ mắt. Có trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập và tự giác tìm hiểu bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Sách giáo khoa

-Laptop, màn chiếu ( hình ảnh trong sách)

-Bảng nhóm

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **Khởi động: Hát vận động** | **Hát vận động** |
| 1. **Khám phá**   ***Hoạt động 3:* Tìm hiểu một số việc nên và không làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng gây ra đối với mắt.** | |
| - Yêu cầu HS làm việc nhóm  - Yêu cầu HS quan sát và cho biết nội dung của từng hình và trả lời câu hỏi.  - Chia lớp thành các nhóm 6, phát phiếu học tập.  - Yêu cầu các nhóm tiến hành thảo luận.  - Hết thời gian thảo luận, mời đại diện một số nhóm lên bảng trình bày kết quả thảo luận.  - Mời các nhóm khác nhận xét.  - Nhận xét và bổ sung (nếu có).  - Mời 1 HS đọc phần em có biết.  - Cùng HS rút ra kết luận: “Việc tiếp xúc thường xuyên và liên tục trong thời gian với ánh sáng xanh từ màn hình các thiết bị điện tử như điện thoại, máy tính,…sẽ gây hại cho mắt như mỏi mắt, khô mắt, nhìn mờ, … | - Quan sát, lắng nghe.  - Chú ý quan sát và cho biết nội dung của từng hình:  + Hình 3: Bạn nhỏ xem hàn .  + Hình 4: Hai mẹ con đeo kính râm khi ra ngoài nắng.  1. Những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh tác hại do ánh sáng quá mạnh gây ra cho mắt:  - Những việc nên làm:  + Dùng đồ bảo hộ cho mắt khi tiếp xúc với ánh sáng mạnh.  + Không nên tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  - Những điều không nên làm:  + Nhìn trực tiếp vào ánh sáng mạnh mà không có đồ bảo hộ cho mắt.  + Tiếp xúc với ánh sáng mạnh trong thời gian lâu.  + Hình 5: Bạn nhỏ ngồi học trên bàn học có đèn học.  + Hình 6: Bạn nhỏ nằm khi đọc sách.  + Hình 7: Bạn nhỏ chơi máy tính quá lâu.  + Hình 8: Bạn nhỏ dùng điện thoại trong đêm tối.  Để tránh gây hại cho mắt, ta cần tránh trường hợp:  Hình (6) vì khi nằm đọc sách, ta sẽ bị bóng che mất nguồn sáng, không đảm bảo đủ ánh sáng dễ gây bệnh cận thị.  Hình (7) vì tiếp xúc quá lâu vói màn hình máy tính, nhất là vào buổi đêm sẽ rất dễ gây mỏi mắt.  Hình (8) vì dùng điện thoại trong đêm tối mà không bật đèn cũng rất dễ gây ra mỏi mắt.  - Các nhóm khác nhận xét.  - Chú ý lắng nghe.  - 1 HS đọc.  - Chú ý lắng nghe. |
| **Hoạt động 4:Tìm hiểu tư thế ngồi học, khoảng cách đọc, viết để bảo vệ mắt.** | |
| - Mời 1 HS đọc yêu cầu trong SGK trang 36  - Gọi HS trả lời câu hỏi.  - Nhận xét, chốt ý.  - Mời một số HS thực hiện tư thế ngồi học phù hợp. | - Đọc yêu cầu.  - Chú ý lắng nghe và chia sẻ.  Tư thế và vị trí ngồi học của bạn trong hình (9) không tốt cho mắt, có thể dẫn đến cận thị vì:  - Bạn ngồi che nguồn sáng là bóng đèn.  - Cúi quá gần với vở dẫn đến khoảng cách tầm nhìn không chuẩn.  - Lắng nghe  -Thực hiện. |
| **3. Luyện tập vận dụng**  **Hoạt động 5: Xác định những việc bản thân nên làm và không nên làm để bảo vệ mắt.** | |
| - Cho HS làm việc cá nhân vào vở bài tập  1.Lập bảng  2.Hãy cho biết góc học tập của em ở nhà đã đủ điều kiện ánh sáng chưa?  ………………………………………….  ………………………………………….  ………………………………………….  -Gọi HS nhận xét  -Nhận xét, chốt ý.  -Gọi HS đọc nội dung bài học  - Dặn dò HS về nhà:  + Xem lại bài.  + Làm vở bài tập.  + Thực hiện những hành động bảo vệ tài nguyên nước. | -Thực hiện  1. Lập bảng  2.HS trả lời vào vở bài tập và nêu trước lớp.  - Nhận xét.  -Lắng nghe.  - Đọc theo yêu cầu.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Buổi chiều:**

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức tiếng Việt: Tự đọc yêu cầu cầu đề bài đọc hiểu để làm bài.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- HS hiểu nội dung bài đọc, trả lời được câu hỏi vào phiếu.

- Tìm được danh từ trong câu.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Biết thương người, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, bài hát Baby Shark. VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động** | |
| - Tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Baby Shark.  - Ổn định tổ chức. | - Hát kết hợp vận động. |
| **2. Luyện tập** | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành hiểu, kiến thức tiếng Việt**(8 - 10 phút)  - Cung cấp phiếu học tập cho HS về bài đọc Đi làm nương.  - YC HS đọc bài, tìm hiểu một số từ khó.  - YC HS tự hoàn thành bài.  Câu 1: Từ ngữ, hình ảnh nào trong bài đọc cho biết mọi người trong làng đều đi làm nương ? Tìm các ý đúng?  Câu 2: Những chi tiết nào trong bài đọc cho thấy cảnh làm nương diễn ra ở miền núi? Tìm các ý đúng?  Câu 3: Trên nương, mỗi người làm gì? Hoàn thành bảng vào vở?  Câu 4: Tìm danh từ trong các câu sau:  Trên nương, mỗi người một việc. Người lớn đánh trâu ra cày. Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá.  Câu 5: Qua câu cuối bài đọc, chúng ta thấy được điều gì?  **- N**hận xét, đánh giá. | - Làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập.  - HS đọc bài, nêu nghĩa của từ mới.  - HS tự hoàn thành câu hỏi.  - HS chữa bài.  \*Câu 1: a, c  \*Câu 2: a, c  \*Câu 3: - Cụ già nhặt cỏ đốt lá.  - Người lớn đánh trâu ra cày.  - Bà mẹ tra ngô.  - Trẻ em tìm chỗ ven suối để bắc bếp thổi cơm.  - Em bé ngủ trên lưng mẹ.  \*Câu 4: nương, người, việc, người lớn, trâu, cụ già, cỏ, lá.  \*Câu 5: b |
| **3 Vận dụng.** | |
| + Hãy kể các hoạt động thể hiện tình cảm gắn bó, thân thiết trong gia đình em, xóm em ?  - Tuyên dương, nhận xét tiết học.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài viết. | - 1 số HS kể.  - Chuẩn bị bài viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Tiết 3:** STEM

**BÀI 4: THẾ KỈ(tiết 2)**

**Mô tả bài học:**

Nhận biết được đơn vị đo thời gian: thế kỉ; xác định được năm thuộc thế kỉ nào, giới thiệu được một số sự kiện văn hoá, xã hội, lịch sử thông qua sơ đồ dòng thời gian.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung chủ đạo và tích hợp trong bài học:** | | |
| Môn học | | Yêu cầu cần đạt |
| Môn học chủ đạo | Toán | – Nhận biết được đơn vị đo thời gian: thế kỉ.  – Xác định được năm, thế kỉ đánh dấu sự ra đời (diễn ra) của một số sự kiện văn hoá – xã hội, lịch sử,... |
| Môn học tích hợp | Lịch sử | Giới thiệu được một số sự kiện lịch sử nổi bật của đất nước hoặc một khu vực hoặc địa phương. |
| Mĩ thuật | – Phối hợp được một số kĩ năng: cắt, xé, dán, vẽ,... trong thực hành, sáng tạo.  – Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm, chia sẻ mục đích sử dụng. |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

– Hiểu biết được đơn vị đo thời gian: thế kỉ.

– Xác định được năm thuộc thế kỉ nào.

– Thực hành làm sơ đồ dòng thời gian bằng những vật liệu đơn giản.

– Tự tin khi trình bày đề xuất ý tưởng giải pháp.

– Có tinh thần hợp tác tốt với bạn.

– Có cơ hội hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

– Phiếu học tập, 1 sơ đồ dòng thời gian về thủ đô Hà Nội, 1 số thẻ sự kiện.

**2. Chuẩn bị của học sinh (dành cho 1 nhóm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị/Dụng cụ | Số lượng | Hình ảnh minh hoạ |
| 1 | Giấy A4 | 4 tờ |  |
| 2 | Giấy màu | 10 tờ |  |
| 3 | Keo dán | 1 lọ |  |
| 4 | Bút chì | 1 chiếc |  |
| 5 | Bút màu | 1 hộp |  |
| 6 | Kéo | 1 chiếc |  |
| 7 | Thước kẻ | 1 chiếc |  |

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **Hoạt động 5: Chơi trò chơi “Đố bạn: Thế kỉ nào?”**  **a)** GV phổ biến luật chơi:  Một bạn rút một thẻ rồi đọc năm ghi trên thẻ, mời một bạn bất kì nêu năm đó thuộc thế kỉ nào? Nếu bạn trả lời đúng thì được rút thẻ và tiếp tục đố các bạn khác. | – HS theo dõi. |
| **–** GV mời HS lên rút thẻ và trả lời câu hỏi:  Năm 40 thuộc thế kỉ mấy ? (Thế kỉ I) | – HS trả lời. |
| Năm 938 thuộc thế kỉ mấy ? (Thế kỉ X) | – HS trả lời. |
| Năm 1954 thuộc thế kỉ mấy ? (Thế kỉ XX) | – HS trả lời. |
| Năm 1258 thuộc thế kỉ mấy ? (Thế kỉ XIII) | – HS trả lời. |
| Năm 1789 thuộc thế kỉ mấy ? (Thế kỉ XVIII) | – HS trả lời. |
| **b)** GV chiếu hình ảnh mời HS quan sát và hỏi HS:  Rô-bốt đã sử dụng các nội dung trên để làm dòng thời gian như sau:    Em hãy giúp bạn Rô-bốt kiểm tra xem các thông tin đã đúng chưa.  (Gợi ý: Thông tin đã đúng) | – HS trả lời. |
| – GV phát phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS hoàn thành. | – HS hoàn thành phiếu học tập số 3. |
| – GV mời HS chia sẻ phiếu học tập số 3. | – HS chia sẻ phiếu học tập số 3. |
| – GV chiếu đáp án HS chia sẻ phiếu học tập số 3. | – HS theo dõi và chữa bài. |
| – GV nhận xét, tổng kết hoạt động. |  |
| **THỰC HÀNH – VẬN DỤNG** |  |
| **Hoạt động 4: Đề xuất ý tưởng và cách làm sơ đồ dòng thời gian** |  |
| ***a) Thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm sơ đồ dòng thời gian*** |  |
| – GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm 4 – 6 HS. | – HS lập nhóm theo yêu cầu. |
| – GV tổ chức cho HS thảo luận và chia sẻ về ý tưởng làm sơ đồ dòng thời gian theo các tiêu chí:   * Biểu diễn được các mốc thời gian gắn với các sự kiện theo năm và thế kỉ. * Dễ nhìn, trực quan. * Dễ sử dụng, chắc chắn và đảm bảo tính thẩm mĩ. |  |
| – GV các em có thể tham khảo cách làm sơ đồ dòng thời gian về thủ đô Hà Nội, lịch sử máy tính ở trang 23. | – HS thảo luận và chia sẻ ý tưởng làm sản phẩm. |
| – GV mời đại diện 1 – 2 nhóm chia sẻ ý tưởng. GV có thể đặt các câu hỏi gợi ý:  + Nhóm dùng vật liệu gì để làm sơ đồ dòng thời gian?  + Sơ đồ dòng thời gian của nhóm có dạng như thế nào? (theo trục ngang hay trục dọc,…)  + Sơ đồ dòng thời gian của nhóm liên quan đến sự kiện gì? Có bao nhiêu mốc sự kiện?  + Thể hiện các mốc sự kiện như thế nào? (bằng chữ, hay hình ảnh…)  +…  (Ví dụ: Sử dụng giấy A4 để làm sản phẩm. Lựa chọn sự kiện liên quan đến địa phương, vẽ sơ đồ dòng thời gian theo trục ngang. Các mốc thời gian được viết trong các khung hình chữ nhật và có gắn các hình ảnh của các sự kiện…) | – Đại diện nhóm chia sẻ ý tưởng, |
| – GV mời các nhóm khác nhận xét góp ý cho ý tưởng của nhóm bạn. | – Nhóm khác nhận xét góp ý cho nhóm bạn. |
| ***b) Lựa chọn ý tưởng và đề xuất cách làm sơ đồ dòng thời gian*** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm thảo luận lựa chọn ý tưởng và đề xuất giải pháp làm sản phẩm. | – HS thảo luận nhóm, lựa chọn ý tưởng từ các ý tưởng của nhóm mình, của nhóm bạn để xác định cách làm của nhóm. |
| – GV giao phiếu học tập số 4 và yêu cầu HS hoàn thiện. | – HS hoàn thiện phiếu học tập số 4. |
| – GV mời HS nhận xét, góp ý. | – HS nhận xét, góp ý. |
| – GV nhận xét và chuyển sang hoạt động sau. |  |
| **Hoạt động 5. Làm sơ đồ dòng thời gian** |  |
| ***a) Lựa chọn dụng cụ và vật liệu*** |  |
| – GV yêu cầu các nhóm lựa chọn dụng cụ, vật liệu đồ dùng phù hợp với ý tưởng của các nhóm. | – HS lựa chọn dụng cụ, vật liệu đồ dùng phù hợp với ý tưởng của nhóm. |
| ***b) Làm sơ đồ dòng thời gian theo cách của nhóm*** |  |
| – GV chiếu hình ảnh gợi ý cách làm sơ đồ dòng thời gian ở trang 24, 25 sách Bài học STEM 4, gọi HS cho cô biết sách gợi ý chung ta làm như thế nào?  (Sách gợi ý làm theo 3 bước:  + Bước 1: Lựa chọn các sự kiện lịch sử liên quan đến một vùng miền, địa phương hoặc một lĩnh vực nào đó và sắp xếp các sự kiện theo trình tự thời gian.  + Bước 2: Vẽ sơ đồ dòng thời gian và sắp xếp các sự kiện lịch sử trên dòng thời gian theo thứ tự phù hợp.  + Bước 3: Hoàn thiện và trang trí sản phẩm.) | – HS trả lời. |
| – GV: Căn cứ vào ý tưởng đã lựa chọn, các nhóm hãy thực hành làm sản phẩm của nhóm minh.  – Khi HS thực hành làm sản phẩm, GV quan sát hỗ trợ nhóm gặp khó khăn. | – Các nhóm làm sơ đồ dòng thời gian. |
| – GV theo dõi việc làm sản phẩm của cả lớp và hỗ trợ khi cần. |  |
| – GV nhắc HS sau khi làm xong sản phẩm tự đối chiếu kiểm tra lại theo các tiêu chí để hoàn thiện tốt nhất. | – Các nhóm kiểm tra lại theo các tiêu chí. |
| – GV nhận xét, đánh giá sản phẩm của các nhóm. |  |
| **Hoạt động 6: Giới thiệu và sử dụng sơ đồ dòng thời gian** |  |
| ***a) Trưng bày và giới thiệu sản phẩm*** |  |
| – GV tổ chức cho các nhóm trưng bày sản phẩm theo nhóm. | – HS trưng bày sản phẩm của mình. |
| – GV gọi một số HS giới thiệu sản phẩm của nhóm mình. Khi giới thiệu các nhóm cần nêu:  + Vật liệu được sử dụng làm sản phẩm là gì?  + Nhóm lựa chọn sự kiện nào?  + Cách vẽ sơ đồ dòng thời gian và sắp xếp các sự kiện lịch sử trên dòng thời gian theo thứ tự phù hợp.  + Những khó khăn và cách xử lí khó khăn của nhóm. | – HS giới thiệu sản phẩm của nhóm. |
| ***b) Chơi trò chơi “Thi kể chuyện lịch sử”*** |  |
| – GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Thi kể chuyện lịch sử. |  |
| – GV hướng dẫn cách chơi:  Các nhóm trình bày về sơ đồ dòng thời gian của nhóm và các sự kiện lịch sử được giới thiệu, sau đó đố bạn mỗi sự kiện đó diễn ra ở thế kỉ nào? | – HS theo dõi. |
| – GV mời các nhóm tham gia trò chơi: Thi kể chuyện lịch sử. |  |
| – GV tổ chức cho 2 nhóm thi kể chuyện lịch sử. Các nhóm có thể đặt các câu hỏi cho nhóm bạn về sản phẩm. (Ví dụ giới thiệu về sơ đồ hành trình cứu nước của Bác Hồ,…) | – Các nhóm thi kể chuyện lịch sử.  HS chiếu sơ đồ và giới thiệu. |
| **Đánh giá sản phẩm** |  |
| **–** GV phát phiếu đánh giá và yêu cầu HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn. | – HS tự đánh giá sản phẩm của nhóm mình và nhóm bạn. |
| **–** GV tổ chức cho các nhóm đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về sản phẩm của nhóm mình đã làm. | – Các nhóm đánh giá đồng đẳng. |
| **TỔNG KẾT BÀI HỌC** |  |
| **–** GV nhắc HS chưa hoàn thành các phiếu bài tập, sản phẩm hoàn thiện nốt.  **–** GV đề nghị HS sử dụng sơ đồ dòng thời gian để thi kể chuyện lịch sử.  **–** GV khen ngợi các nhóm tích cực tham gia hoạt động nhận được biểu tượng mặt cười và động viên các nhóm chưa làm tốt để lần sau cố gắng. |  |

***\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_***

**Thứ sáu, ngày 08 tháng 11 năm 2024**

Tiết 1: TIẾNG VIỆT

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (tiết 7)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

Học sinh đọc đề bài hiểu để làm bài đọc hiểu.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Đánh giá kĩ năng viết:

+ HS viết được đơn xin nghỉ buổi sinh hoạt ngoại khóa vì lí do sức khỏe hoặc đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về nhân vật Uy-li-am trong câu chuyện “Người thu gió” đã học ở Bài 4; ít mắc lỗi chính tả, ngữ pháp.

**3. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Hoàn thành các nhiệm vụ, bài tập được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: VBT in đề hoặc phiếu bài tập.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4, vở Tập làm văn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Khởi động:** | |
| - Tổ chức cho HS nhảy múa bài hát Pikachu  - Ổn định tổ chức. | - Hát kết hợp vận động. |
| **2.Luyện tập:** | |
| - Cho HS lựa chọn đề tài bài viết.  - Hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết.  - Cho HS chia sẻ trước lớp.  - Tổ chức cho HS viết bài.  - Cho HS chia sẻ bài trước lớp.  - Nhận xét và đánh giá. | - Lựa chọn đề tài bài viết  - Nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết.  - Chia sẻ trước lớp.  - Viết bài.  - Chia sẻ bài trước lớp.  - Nhận xét. |
| **3.Vận dụng:** | |
| + Do bị ốm mà em phải nghỉ học, em hãy nêu cách bước để viết lá đơn xin phép cô giáo cho em nghỉ buổi học ngày hôm đó.  - Tuyên dương, nhận xét tiết học.  - Nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - 1-2 HS nêu cách viết.  - Tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 2: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**SINH HOẠT LỚP: NHẬT KÍ CỦA EM**

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT

**1.Năng lực:**

- Tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.

- Chia sẻ được nhật ký thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng.

- Có ý thức và trách nhiệm thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch.

**2. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: - Chia sẻ được nhật ký thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch đã xây dựng với bạn.

- Phẩm chất chăm chỉ: ý thức làm việc cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: thực hiện các công việc trong ngày theo kế hoạch.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

-Giấy, bút, bút màu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  - Ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - Nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Nhật ký của em.**  - Tổ chức cho HS chia sẻ nhật ký thực hiện công việc hằng ngày theo gợi ý:  + Những việc em đã làm được theo thời gian biểu.  + Tự đánh giá việc sử dụng thời gian trong ngày cho các hoạt động đã hợp lí hay chưa.  + Những điều chỉnh của em về thời gian biểu.  - Mời một số HS chia sẻ cuốn nhật kí ghi lại việc thực hiện công việc hằng ngày với các bạn.  - Mời một số HS đặt câu hỏi cho bạn về kinh nghiệm về việc sắp xếp các hoạt động trong ngày khoa học, hợp lí.  - Mời một số HS nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - Kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện hoạt động Nhật kí của em. Hoạt động giúp chúng ta biết chia sẻ nhật ký thực hiện công việc và có trách nhiệm với công việc đó.*** | - Chú ý lắng nghe  - Lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - Lắng nghe, thực hiện  - Chia sẻ cuốn nhật ký.  - Đặt câu hỏi cho bạn.  - Nêu lợi ích của việc thực hiện công việc hằng ngày theo kế hoạch.  - Lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**